

Số: **14** /2019/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày **26** tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ các hoạt động phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2018 - 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Thực hiện Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BNNPTNT ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 08/2019/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Thực hiện Quyết định số 4781/QĐ-BNN-VPĐP ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Sổ tay hướng dẫn phát triển sản xuất trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 186/TTr-STC ngày 19 tháng 8 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ các hoạt động phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn

sản xuất với tiêu thụ sản phẩm thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2018 - 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 10 năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, NN&PTNT, Công Thương, Khoa học &CN;
- Văn phòng Điều phối NTM TW;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP;
- Lưu:VT, NCPC (Hiện).

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



QUY ĐỊNH

Một số nội dung, mức chi hỗ trợ các hoạt động phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2018 - 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 14 /2019/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (sau đây viết tắt là *Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới*) triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2018 - 2020 được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Các nội dung, mức chi hỗ trợ không nêu tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 08/2019/TT-BTC ngày 30/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

2. Đối tượng áp dụng: Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, trang trại, hộ gia đình, cá nhân có sử dụng và thụ hưởng nguồn kinh phí sự nghiệp của ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí sự nghiệp ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu để thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

2. Kinh phí sự nghiệp ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, ngân sách xã bổ sung thực hiện dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm (theo khả năng cân đối của từng cấp ngân sách).

3. Các nguồn vốn huy động, đóng góp, các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 3. Nội dung, mức chi hỗ trợ

1. Chi hỗ trợ đầu tư điện nước, nhà xưởng, nhà kho, hệ thống xử lý chất thải; chi hỗ trợ mua máy móc, thiết bị sơ chế, chế biến, đóng gói và bảo quản sản phẩm đối với các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Mức hỗ trợ 30% kinh phí đầu tư nhưng không quá 10 tỷ đồng/dự án.

2. Chi hỗ trợ xây dựng và đăng ký nhãn hiệu đối với các sản phẩm: Mức hỗ trợ tối đa không quá 25 triệu đồng/nhãn hiệu.

3. Chi hỗ trợ xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm: Mức hỗ trợ 50% chi phí thực hiện nhưng không quá 50 triệu đồng/dự án.

4. Chi hỗ trợ xúc tiến thương mại, quảng bá, mở rộng thị trường:

a) Chi hỗ trợ đơn vị tham gia, tổ chức các hội chợ, triển lãm trong nước: Hỗ trợ 50% các khoản chi phí sau: Thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng gian hàng; dịch vụ phục vụ (điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ...); chi phí tuyên truyền quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng và các khoản chi khác (nếu có). Mức hỗ trợ tối đa không quá 9 triệu đồng/1 đơn vị tham gia.

b) Chi hỗ trợ đơn vị tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm tại nước ngoài: Hỗ trợ 100% các khoản chi phí sau: Thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng, trang trí gian hàng; chi phí tổ chức khai mạc (nếu có); tổ chức hội thảo; trình diễn sản phẩm; công tác phí cho cán bộ tổ chức Chương trình. Mức hỗ trợ tối đa không quá 180 triệu đồng/1 đơn vị tham gia.

c) Chi hỗ trợ tổ chức các hoạt động bán hàng, thực hiện các chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, các khu công nghiệp, khu đô thị: Hỗ trợ 70% các khoản chi phí sau: Chi phí vận chuyển; thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng quầy hàng; dịch vụ phục vụ (điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ); trang trí chung của khu vực tổ chức hoạt động bán hàng; tổ chức khai mạc, bế mạc (giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng); chi phí quản lý, nhân công phục vụ; chi phí tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về quảng bá giới thiệu việc tổ chức hoạt động bán hàng. Mức hỗ trợ tối đa không quá 95 triệu đồng/1 đợt bán hàng.

d) Chi hỗ trợ tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, tiêu thụ hàng hoá, đặc biệt là nông sản cho miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc: Hỗ trợ 100% các chi phí sau: Chi phí thiết kế, xây dựng nội dung chiến lược truyền thông; chi phí sản xuất, xuất bản và phát hành. Mức hỗ trợ tối đa không quá 50 triệu đồng/1 chuyên đề tuyên truyền.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng Điều phối xây dựng Nông thôn mới và Giảm nghèo tinh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành liên quan hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện hỗ trợ dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm; xây dựng phương án phân bổ nguồn vốn sự nghiệp Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới hằng năm để thực hiện các nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm gửi Sở Tài chính.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Điều phối xây dựng Nông thôn mới và Giảm nghèo tinh tổng hợp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí sự nghiệp từ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, từ ngân sách tỉnh (nếu có) hằng năm để thực hiện các nội dung hỗ trợ; hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị, địa phương trong

việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ theo đúng quy định.

3. Các sở, ban, ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ tuyên truyền, hướng dẫn các địa phương tổ chức thực hiện Quyết định này trong phạm vi quản lý nhà nước thuộc ngành.

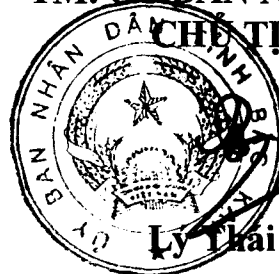
4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn:

a) Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các nội dung và mức chi hỗ trợ để các tổ chức, cá nhân trên địa bàn biết và thực hiện; phân công đơn vị chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm; chỉ đạo các đơn vị được hỗ trợ sử dụng kinh phí và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo đúng mục đích, chế độ quy định.

b) Hằng năm, căn cứ vào khả năng cân đối của ngân sách địa phương, chủ động cân đối, bố trí thêm kinh phí (ngoài ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh) để hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Văn phòng Điều phối xây dựng Nông thôn mới và Giảm nghèo tỉnh, Sở Tài chính để xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Lý Thái Hải

